

Số: 108 /2018/QĐST-
HNGĐ

Bố Trạch, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q;

Tạm trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Trần Thị L và anh Phan Văn L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh L và chị L thỏa thuận thống nhất giao 2 con là Phan Thị Mai L, sinh ngày 14/5/2010 và Phan Thị Ngọc V, sinh ngày 11/12/2013 cho anh Phan văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L và chị L thỏa thuận thống nhất chị L không phải đóng góp phí tổn nuôi.

* Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị L thỏa thuận nộp; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0002825 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị L được nhận lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện BồTrách(2 bản);
- Anh Phan văn L;
- Chị Trần Thị L;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bồ Trách;
- UBND xã T(Để biết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân